

(Sinh viên không được sử dụng tài liệu. Làm bài trực tiếp trên đề)

Chữ ký của Cán bộ coi thi

<u>STT</u>	Họ và tên:	<u>ĐIỂM</u>
.....	MSSV:	<u>Bảng số:</u>
	Phòng thi:	<u>Bảng chữ:</u>

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM (6.0đ)

Sinh viên chọn câu trả lời chính xác nhất và điền vào bảng trả lời sau:

Câu 1:	Câu 5:	Câu 9:
Câu 2:	Câu 6:	Câu 10:
Câu 3:	Câu 7:	Câu 11:
Câu 4:	Câu 8:	Câu 12:

5. Thời gian đáp ứng, thời gian hoàn thành, thời gian chờ là các tiêu chuẩn định thời theo hướng nào? (G1)
- A. Người dùng. B. Hệ thống. C. Giải thuật. D. Tài nguyên.
6. Chọn phát biểu **SAI** trong các phát biểu về giải thuật định thời bên dưới? (G1)
- A. Giải thuật Multilevel Feedback Queue sử dụng chế độ quyết định trung dung.
B. Giải thuật Round Robin sử dụng một giá thiết ngầm là tất cả các tiến trình đều có tầm quan trọng ngang nhau.
C. Trong giải thuật Highest Response Ratio Next, tiến trình có giá trị Response Ratio nhỏ nhất sẽ được chọn thực thi kế tiếp.
D. Giải thuật Multilevel Queue chia hàng đợi ready thành nhiều hàng đợi riêng biệt.
7. Tập tin thực thi được nạp vào bộ nhớ công cụ nào? (G1)
- A. Loader B. Linker C. Compiler D. Assembler
8. Tiến trình ở trạng thái running **KHÔNG** thể chuyển sang trạng thái nào dưới đây? (G1)
- A. waiting. B. terminated. C. new. D. ready.
9. Khi thực hiện định thời theo cách tiếp cận đa xử lý đối xứng, nếu mỗi bộ xử lý tự tổ chức hàng đợi của riêng nó thì có thể làm xuất hiện vấn đề nào dưới đây? (G1)
- A. Nhiều bộ xử lý có thể chọn định thời cùng một tiến trình.
B. Có tiến trình không được bộ xử lý nào chọn. câu 9 này có vẻ hơi không rõ ràng lắm
C. Khối lượng công việc của các bộ xử lý khác nhau.
D. Các bộ xử lý luôn trong tình trạng quá tải.
10. Chọn phát biểu **SAI** về giải thuật định thời SJF ở chế độ không trung dung? (G1)
- A. H Amanda chọn lựa được thực thi khi CPU trống.
B. Khi tiến trình được cấp CPU thì nó sẽ thực thi cho đến khi kết thúc.
C. Khi một tiến trình kết thúc, một tiến trình khác có thời gian thực thi ngắn nhất sẽ được chọn.
D. SJF ở chế độ không trung dung còn được gọi là Shortest-Remaining-Time-First (SRTF).
11. Quá trình khởi tạo tiến trình **KHÔNG** bao gồm bước nào sau đây? (G1)
- A. Cấp phát một định danh duy nhất cho tiến trình.
B. Cấp phát không gian nhớ để nạp tiến trình.
C. Đưa tiến trình vào hàng đợi công việc để thực thi.
D. Khởi tạo khối dữ liệu Process Control Block (PCB) cho tiến trình.
12. Lựa chọn nào dưới đây **KHÔNG** phải là một loại giao diện người dùng? (G1)
- A. Command Line (CLI). B. Graphics User Interface (GUI).
C. Touch Screen. D. System Call.

PHẦN 2. TƯ LUÂN – (G1)

Câu 1 (0.5đ): Xác định các phát biểu dưới đây là ĐÚNG hay SAI? (Lưu ý: Chỉ cần trả lời là **Đúng** hoặc **Sai**, không cần giải thích gì thêm).

- a. Hệ thống đơn bộ xử lý chỉ có một bộ xử lý đa dụng (general-purpose processor) với một lõi duy nhất dùng để thực thi các tập lệnh đa dụng (bao gồm các lệnh trong các tiến trình).
- b. Chế độ quyết định trung dung có chi phí thấp hơn chế độ không trung dung nhưng đánh đổi lại bằng thời gian đáp ứng tốt hơn vì không có trường hợp một tiến trình độc chiếm CPU quá lâu.

Câu 2 (1đ): Trả lời ngắn gọn các câu hỏi sau. Câu trả lời **phải** là một con số (ví dụ: 24) hoặc một từ (tối đa 2 tiếng, ví dụ: tiến trình, ngắn, ...).

- a. Hai chế độ hoạt động cơ bản của hệ điều hành là chế độ người dùng và chế độ nào?
b. Cho đoạn chương trình sau:

```

#include <stdio.h>
#include <unistd.h>
int x = 20;
int main()
{
    int i;
    printf("hello\n");
    int f = fork();
    if (f < 0) {
        printf("%d\n", f); //in ra một số nguyên
        fork();
    }
    for (i = 0; i <= 2; i++){
        int k = fork();
        printf("%d\n", f + i);
        if (k == 0)
            fork();
        else
            printf("hi\n");
    }
    printf("hi\n");
    return 0;
}

```

Biết rằng khi chạy đoạn chương trình trên, tất cả các lệnh fork() đều được thực hiện thành công và chương trình kết thúc bình thường, hãy cho biết trong số các tiến trình in ra từ “hello”, mỗi tiến trình chuyển sang trạng thái running bao nhiêu lần?

Câu 3 (2.5đ):

Cho 5 tiến trình P1, P2, P3, P4, P5 với thời gian vào ready queue và thời gian cần CPU tương ứng như bảng sau:

Process	Arrival Time	Burst Time	Priority
P1	2	11	1
P2	0	8	4
P3	7	5	5
P4	9	10	3
P5	13	6	2

Vẽ giản đồ Gantt và tính thời gian đợi trung bình, thời gian đáp ứng trung bình, thời gian hoàn thành trung bình khi thực hiện các giải thuật định thời sau:

- a) Round Robin với quantum time = 6
- b) Preemptive Priority (độ ưu tiên 1 > 2 > 3 ...)

Sinh viên làm bài tự luận vào phần bên dưới:

Hết.

Đây là phần đánh giá chuẩn đầu ra của đề thi theo đề cương chi tiết môn học (CDRMH) (sinh viên không cần quan tâm mục này trong quá trình làm bài).

Bảng chuẩn đầu ra môn học

CĐRMH	Mô tả
G1	Nắm vững kiến thức nền tảng về lĩnh vực CNTT
G2	Giao tiếp, thảo luận được với cá nhân và nhóm tập thể

Duyệt đề của Khoa/Bộ Môn

Giảng viên ra đề